

CHÍNH SÁCH CỦA VIỆT NAM TRƯỚC SỰ CẠNH TRANH GIỮA SÁNG KIẾN VÀNH ĐAI VÀ CON ĐƯỜNG CỦA TRUNG QUỐC VÀ CHIẾN LƯỢC ÁN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA MỸ: GÓC NHÌN CHỦ NGHĨA KIẾN TẠO XÃ HỘI

NGUYỄN TĂNG NGHỊ^(*)

NGUYỄN CẨM HÀ^(**)

Ngày nhận bài: 21/6/2025 Ngày thẩm định: 12/7/2025 Ngày duyệt đăng: 15/9/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu đi sâu phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Trong đó, tập trung vào phản ứng đối với Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) và Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPS). Do hạn chế của các lý thuyết truyền thống trong việc luận giải một cách toàn diện chính sách của Việt Nam, vì vậy, nghiên cứu sử dụng lý thuyết kiến tạo xã hội nhằm phân tích yếu tố lợi ích và bản sắc của quốc gia. Kết quả chỉ ra, Việt Nam không chỉ theo đuổi chiến lược cân bằng hay phòng ngừa rủi ro, mà còn chủ động xây dựng hợp tác dựa trên sự tương đồng và khác biệt về bản sắc, lợi ích với hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc.

Từ khóa: Chính sách của Việt Nam; Mỹ; Sáng kiến Vành đai và Con đường; Trung Quốc

1. Dẫn nhập

Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được coi là một trong những sân chơi cạnh tranh chiến lược then chốt giữa Mỹ và Trung Quốc. Đa phần các nghiên cứu trước đây về chính sách đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung đều xác định rằng, Việt Nam đang áp dụng chiến lược “cân bằng” (balancing) hoặc “phòng ngừa rủi ro” (hedging), nhằm giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi ích từ cả hai cường quốc. Nếu xem xét Việt Nam đang sử dụng chiến lược cân bằng

thì chỉ mới giải thích được vì sao Việt Nam cố gắng đa dạng hóa các mối quan hệ với EU, Nga, Nhật Bản và các chủ thể khác, chưa giải thích được thực tế Việt Nam vẫn đang nỗ lực hợp tác và duy trì ổn định mối quan hệ với Trung Quốc⁽¹⁾. Trong khi đó, nếu cho rằng Việt Nam đang hành động theo chiến lược “phòng ngừa rủi ro”, thì lập luận này chưa luận giải được vì sao Việt Nam lại không quá tích cực mua sắm vũ khí hay theo đuổi các cuộc tập trận quân sự chung với Mỹ. Hơn nữa, các nghiên cứu này chủ yếu phân tích phản ứng của Việt Nam qua lăng kính của chủ nghĩa duy lý và tập trung giải thích hành vi của Việt Nam được thúc đẩy bởi lợi ích an ninh và kinh tế - một dạng quyền lực vật chất. Theo cách tiếp cận này, Việt Nam hợp tác với Trung Quốc vì động cơ

^(*) TS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

^(**) ThS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

kinh tế, trong khi hợp tác với Mỹ để nâng cao năng lực an ninh và tránh phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc. Tuy nhiên, chủ nghĩa kiến tạo xã hội (social constructivism) thừa nhận tầm quan trọng ngang bằng của quyền lực vật chất và quyền lực phi vật chất, bao gồm chuẩn mực (norms) và bản sắc (identity). Có thể thấy, các nghiên cứu lập luận dựa trên chủ nghĩa duy lý hay một chiến lược đơn lẻ chưa giải thích thỏa đáng chính sách đối ngoại linh hoạt, khéo léo của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung đang diễn ra ngày càng căng thẳng và khó đoán. Vì vậy, lý thuyết kiến tạo xã hội được sử dụng để lý giải rõ hơn cách Việt Nam ứng xử trước các sáng kiến của Mỹ và Trung Quốc.

2. Hành vi của quốc gia dưới góc nhìn của lý thuyết kiến tạo xã hội

Lý thuyết đơn lẻ không thể luận giải hành vi của quốc gia một cách toàn diện và thỏa đáng. Tuy nhiên, với những động lực phức tạp trong quan hệ quốc tế, chủ nghĩa kiến tạo xã hội của Alexander Wendt sẽ là một góc nhìn hữu ích khi lý thuyết này đã khắc phục những hạn chế cố hữu của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự do thông qua ba luận điểm sau:

Thứ nhất, chủ nghĩa kiến tạo xã hội thừa nhận tầm quan trọng của quyền lực vật chất và quyền lực phi vật chất có vai trò ngang nhau⁽²⁾. Theo đó, lựa chọn của quốc gia sẽ bị hạn chế bởi sự hiểu biết về thực hành xã hội, bản sắc và lợi ích của các chủ thể khác trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Vì vậy, yếu tố vật chất, như lợi ích an ninh, kinh tế thuần túy, không đủ để giải thích động lực cũng như toàn bộ sự chuyển đổi nhận thức trong chính sách đối ngoại Việt Nam.

Thứ hai, lợi ích không mang tính bất biến và sẵn có. Các quốc gia có những lợi ích cơ bản nhất định trước khi tương tác với các chủ thể khác. Tuy nhiên, thông qua sự tương tác liên chủ thể, lợi ích sẽ được điều chỉnh và định hình bởi bản sắc⁽³⁾. Quốc gia sẽ liên tục tái tạo bản sắc thông qua việc thực hành xã hội hằng ngày và bản sắc nói cho chủ thể khác biết

mình là ai, chủ thể khác là ai. Hiểu về bản sắc giúp các quốc gia hiểu được bản chất, động cơ, lợi ích và có khả năng dự đoán hành động của các chủ thể khác dựa trên bản sắc gán cho họ trong một bối cảnh chính trị cụ thể⁽⁴⁾.

Thứ ba, lợi ích và bản sắc có quan hệ xây dựng và điều chỉnh lẫn nhau (mutually constructed). Sự điều chỉnh liên tục này tạo động lực phát triển chính sách đối ngoại. Trong đó, quyền lực và lợi ích vật chất đóng vai trò là động lực thúc đẩy hành vi (motivational disposition), chuyển hóa bản sắc thành những hành động cụ thể. Ngược lại, bản sắc cung cấp nền tảng nhận thức (cognitive disposition), định hướng cho các hành vi chính sách. Cách tiếp cận này tập trung vào hệ thống tương tác, trong đó phản ứng của Việt Nam được định hình thông qua quá trình tương tác với các quốc gia khác⁽⁵⁾.

3. Chính sách của Việt Nam đối với Sáng kiến Vành đai và Con đường và Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

- Chính sách của Việt Nam đối với Sáng kiến Vành đai và Con đường và Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương theo từng khía cạnh Thứ nhất, về an ninh

Sáng kiến Vành đai và Con đường là một dự án trọng điểm của Trung Quốc do Chủ tịch Tập Cận Bình lần đầu khởi xướng vào năm 2013, với mục tiêu tăng cường kết nối kinh tế thông qua các dự án cơ sở hạ tầng trên khắp khu vực Á - Âu, Mỹ Latinh và châu Phi. Bản chất của sáng kiến này không chỉ đơn thuần là đầu tư vào cơ sở hạ tầng hay cung cấp nguồn lực tài chính cho các đối tác của Trung Quốc, mà còn là một chiến lược nhằm tái cấu trúc trật tự an ninh, kinh tế toàn cầu - vốn do Mỹ và châu Âu dẫn dắt từ sau Chiến tranh Lạnh. Trong bối cảnh đó, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc thể hiện một nghịch lý cơ bản: Trung Quốc vừa là “đối tác” chiến lược quan trọng trong việc duy trì ổn định chế độ chính trị Việt Nam, vừa là “đối tượng” cạnh tranh chủ yếu trong các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ. Chuyến thăm cấp nhà nước tới Trung Quốc (ngày 18/8/2024) là chuyến thăm

nước ngoài đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trên cương vị mới⁽⁶⁾. Sự kiện này đã thể hiện một thông điệp ngoại giao rõ ràng về mức độ ưu tiên và sự tập trung cao độ mà Việt Nam dành cho Trung Quốc. Đáng chú ý, Việt Nam luôn có các chuyến thăm cấp cao với Trung Quốc ngay trước hoặc sau bất kỳ tương tác nào với Mỹ. Điều này cho thấy sự cẩn trọng và không có ý định “chọn phe”. Hơn nữa, Việt Nam phải đối mặt với những thách thức vùng xám⁽⁷⁾ thường xuyên từ hải quân Trung Quốc có thể leo thang bất cứ lúc nào⁽⁸⁾. Để ổn định tình hình và xây dựng niềm tin giữa hai bên tại biển Đông, Việt Nam nỗ lực ký kết những bản ghi nhớ về hợp tác y tế, đào tạo quân sự và tuần tra chung với Trung Quốc⁽⁹⁾. Thực tế, vẫn có nhiều quan điểm cho rằng, những bản ký kết này chỉ mang tính hình thức chứ không giải quyết được vấn đề thực tiễn. Tuy nhiên, nhờ những ký kết, cơ chế đối thoại và đàm phán bao gồm đường dây nóng giữa hai bộ quốc phòng mà Việt Nam mới có thể tìm được một phương thức để “sống chung” với Trung Quốc. Cách tiếp cận này cho phép Việt Nam tương tác đáng kể, giải quyết các tranh chấp và là nền tảng cho một phản ứng quân sự ôn hòa đối với các rủi ro từ Trung Quốc. Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn thận trọng và tập trung vào cuộc chiến “nhân dân trên biển”, tăng cường năng lực quốc phòng, hàng hải.

Nhằm kiềm chế Trung Quốc và gia tăng sự hiện diện của Mỹ, Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhấn mạnh việc xây dựng một không gian Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở, thông qua việc thúc đẩy nhân quyền, pháp quyền, quyền tự do hàng hải. Vì vậy, Việt Nam đã có phản ứng tích cực đối với Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương do sự tương thích cao giữa một số nguyên tắc cốt lõi của chiến lược này với lợi ích quốc gia của Việt Nam. Việc duy trì tự do hàng hải trên các tuyến đường biển vừa là lợi ích cốt lõi của Việt Nam, vừa giúp Mỹ trực tiếp răn đe các hành động gây hấn và tham vọng của Trung Quốc ở biển Đông⁽¹⁰⁾. Trong thập kỷ

qua, hai nước đã thường xuyên tham gia vào các cuộc trao đổi quốc phòng, bao gồm cả các chuyến thăm Việt Nam của các tàu sân bay Mỹ, như USS Ronald Reagan (2023)⁽¹¹⁾, USS Blue Ridge (2024)⁽¹²⁾,... Mặc dù còn những hạn chế khi các hoạt động chỉ diễn ra trong thời gian ngắn hạn và mức độ hợp tác sẽ còn phụ thuộc vào yếu tố Trung Quốc, nhưng hợp tác an ninh Việt Nam - Hoa Kỳ vẫn được kỳ vọng sẽ trở nên sâu sắc hơn trong tương lai⁽¹³⁾. Tuy Trung Quốc không công nhận khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, *Sách trắng Quốc phòng Việt Nam* năm 2019 vẫn sử dụng cụm từ này như một ám chỉ sự ủng hộ đối với một số nguyên tắc mà Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đề ra. Việc sử dụng cụm từ này trong một tài liệu chính thức là rất đáng chú ý, cho thấy Việt Nam nhìn nhận Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có lợi cho an ninh quốc gia ở một số khía cạnh nhất định⁽¹⁴⁾.

Tóm lại, nguyên tắc tối thượng của Việt Nam là bảo vệ chủ quyền quốc gia và nâng cao tính tự chủ chiến lược. Việt Nam vẫn dành sự ưu tiên cao độ và nhất quán cho Trung Quốc, nhưng có sự chọn lọc nhất định trong những dự án có khả năng ảnh hưởng đến quyền tự chủ quốc gia và vị thế của Việt Nam trên bàn đàm phán liên quan đến vấn đề an ninh của quốc gia. Đồng thời, Việt Nam vẫn giữ lập trường thận trọng để tránh những can thiệp nội bộ của Mỹ, nhưng vẫn ủng hộ những quan điểm phù hợp với lợi ích và lập trường của Việt Nam mà nước này đề ra. Như vậy, Việt Nam hiểu rõ lập trường và văn hóa chiến lược của mỗi bên, từ đó đưa ra quyết định hợp tác để tránh làm một trong hai nước nghi ngờ hay phật lòng, nhưng vẫn có thể bảo đảm được lợi ích quốc gia.

Thứ hai, về kinh tế

Trung Quốc là đối tác kinh tế quan trọng nhất và không thể thay thế của Việt Nam. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Trung Quốc năm 2024 đạt 205,2 tỷ USD, đánh dấu mức kỷ lục về thương mại hai chiều, tăng thêm 33,3 tỷ USD so với năm 2023. Trung Quốc tiếp tục là

đôi tác thương mại lớn nhất của Việt Nam khi chiếm đến 26% kim ngạch xuất nhập khẩu⁽¹⁵⁾. Nhờ cơ hội và các nguồn đầu tư Sáng kiến Vành đai và Con đường mang lại, Việt Nam có thể tiếp cận nguồn vốn phát triển hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực phát triển kinh tế, đồng thời thúc đẩy giao thương và gắn kết với khu vực Đông Nam Á, như đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông, nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và dự án đường cao tốc Bắc - Nam⁽¹⁶⁾.

Trong khi đó, cách tiếp cận thực tế và linh hoạt hơn để đạt được lợi ích về kinh tế và chính trị ngày càng định hình mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Điều này được chứng minh bởi việc hai nước đã bỏ qua quá khứ hay sự khác biệt về thể chế chính trị để hướng tới sự hợp tác toàn diện và chia sẻ các lợi ích kinh tế. Về thương mại, kim ngạch thương mại song phương năm 2024 đạt gần 150 tỷ USD, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước. Mỹ trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai và là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của Việt Nam⁽¹⁷⁾. Với tinh thần chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả, Việt Nam đã tham gia vào Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF) do Tổng thống Joe Biden khởi xướng. Tuy nhiên, trong quá trình ứng cử tổng thống, ông Donald Trump đã chỉ trích Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng là “TPP 2.0” và tuyên bố sẽ hủy bỏ khuôn khổ này nếu ông trở lại Nhà Trắng⁽¹⁸⁾. Với lập trường “Nước Mỹ trên hết”, Tổng thống Donald Trump đã áp dụng mức thuế quan 46% đối với Việt Nam vì ghi nhận thâm hụt thương mại đáng kể⁽¹⁹⁾. Trước những thách thức trên, Việt Nam đã chủ động liên hệ đàm phán, tỏ rõ thiện chí bằng sự cam kết đầu tư vào Mỹ của Tập đoàn Vingroup và thực hiện những giao dịch thương mại quy mô lớn, như Vietjet cam kết mua 100 máy bay Boeing⁽²⁰⁾. Những nỗ lực này cho thấy, Việt Nam đang tối đa hóa lợi ích kinh tế với Mỹ nhằm giảm phụ

thuộc quá sâu vào nền kinh tế Trung Quốc. Trước sự biến động từ các chính sách của các nhà lãnh đạo Mỹ, Việt Nam chủ động đa dạng hóa các đối tác và tận dụng những Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của EU, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc,... Điều này cho thấy, Việt Nam có những chính sách tối đa lợi ích kinh tế.

- Luận giải về chính sách đối ngoại của Việt Nam dưới góc nhìn của chủ nghĩa kiến tạo xã hội

Một là, lợi ích quốc gia và tư duy đối ngoại của Việt Nam

Chủ nghĩa kiến tạo xã hội cho rằng, nhiệm vụ của bản sắc là nói cho chủ thể khác mình là ai, lợi ích và ưu tiên của mình là gì. Đồng thời, quốc gia cũng liên tục tái tạo lợi ích và bản sắc thông qua những thực hành xã hội hằng ngày (practices)⁽²¹⁾. Việt Nam hội nhập quốc tế trên hết là vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bao gồm giữ toàn vẹn an ninh lãnh thổ và tối đa hóa lợi ích kinh tế. Tuy nhiên, ngoài những lợi ích quốc gia sống còn này, Việt Nam cũng đã liên tục cập nhật và điều chỉnh đường lối, chính sách đối ngoại phù hợp với tình hình chính trị quốc tế.

Thứ nhất, trong quá trình tương tác xã hội với các chủ thể khác và chịu sự tác động đa chiều của xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam đã hình thành nên bản sắc đối ngoại đặc trưng bởi sự kết hợp biện chứng giữa hợp tác và đấu tranh. Có những quốc gia hay tổ chức tuyên bố ủng hộ Việt Nam, nhưng ở một số khía cạnh nào đó, vì những tính toán và lợi ích riêng mà họ có thể không hành động như đã tuyên bố. Qua đó, Việt Nam hiểu được bản sắc và lợi ích khác nhau của mỗi quốc gia, rút ra bài học tính hai mặt khó phân định rạch ròi, vừa hợp tác, vừa đấu tranh đan xen nhau. Bài học này được thể hiện rõ trong cách Việt Nam điều chỉnh tư duy đối ngoại qua các thời kỳ. Xuất phát điểm với tư duy “thêm bạn bớt thù” tại Đại hội lần thứ VI của Đảng (năm 1986), trong thời kỳ đổi mới, sau nhiều lần thay đổi, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (tháng 7/2003) lần đầu tiên xác định nguyên tắc

“đối tác, đối tượng”, thể hiện sự nhạy bén trong việc phân biệt các mối quan hệ quốc tế⁽²²⁾. Có thể thấy, thay đổi tư duy “bạn - thù”, Việt Nam nhận thức được tính chất phức tạp, đa chiều của quan hệ quốc tế, “đối tác”, “đối tượng”. Đây là công cụ sắc bén để Việt Nam bảo vệ lợi ích quốc gia, phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước.

Thứ hai, sự chuyển đổi từ “đôi mới để hội nhập” sang “hội nhập để phát triển”, từ “tham dự” sang “chủ động tham gia” đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong bản sắc cũng như tâm thế trong ngoại giao đa phương của Việt Nam. Bản sắc và tâm thế chủ động này được thể hiện trong phương châm chuẩn bị “từ sớm từ xa” được xác định lần đầu tiên tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị “về Chiến lược quốc phòng Việt Nam”. Phương châm này phản ánh những nỗ lực của Việt Nam khi thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hòa bình và phát triển với Mỹ và Trung Quốc, tránh bị rơi vào thế bị động và phải “chọn bên”, mặc dù có thể chưa xảy ra trong ngắn hạn. Những sự thay đổi trong chiến lược này là chỉ dấu rõ ràng nhất cho việc Việt Nam không chỉ kiên quyết với lợi ích quốc gia, mà còn liên tục cập nhật, thay đổi những phương châm tiến bộ dựa vào quá trình quan sát, đánh giá hiệu quả và kinh nghiệm hợp tác với các chủ thể khác.

Hai là, yếu tố bản sắc trong chính sách đối ngoại của Việt Nam

Chủ nghĩa kiến tạo xã hội cho rằng, lợi ích quốc gia hiện nay có tính tương đối hơn và không bất biến. Bởi vì, toàn cầu hóa làm cho các nước không thể sống biệt lập, tự ý theo đuổi lợi ích quốc gia của mình mà không tính tới lợi ích của nước khác⁽²³⁾. Vì vậy, những phản ứng của Việt Nam đối với cạnh tranh Mỹ - Trung còn xuất phát từ những yếu tố kiến tạo xã hội, cụ thể là các thực hành xã hội tạo nên căn tính cũng như các chuẩn tắc (norms), bản sắc (identity) và quá trình thực hành xã hội (practices).

Việt Nam đang thực hiện “chính sách ngoại giao cây tre” như một biểu tượng văn hóa độc đáo thể hiện bản sắc dân tộc trong quan hệ

quốc tế. Hình tượng “cây tre” khơi gợi ý niệm về bản sắc dân tộc Việt Nam, vốn gắn liền với các chuẩn mực đạo đức được chấp nhận rộng rãi trong văn hóa, như ngay thẳng, kiên cường, khiêm tốn, đoàn kết nhưng không kém phần dẻo dai, uyển chuyển và linh hoạt⁽²⁴⁾. Việc sử dụng biểu tượng này cho thấy tư duy đối ngoại của Việt Nam được xây dựng không chỉ dựa trên lợi ích và quyền lực thuần túy, mà còn bao gồm các chuẩn mực, bản sắc và giá trị về lịch sử, truyền thống và biểu tượng dân tộc.

Kinh nghiệm lịch sử là một trong những yếu tố góp phần vào phản ứng cẩn trọng, có tính toán của Việt Nam đối với Trung Quốc, đặc biệt là khía cạnh an ninh. Lịch sử nghìn năm đấu tranh chống ách đô hộ phương Bắc đã tạo ra tâm lý cảnh giác ăn sâu vào tâm thức dân tộc Việt Nam. Tâm lý này còn được củng cố bởi các hành động đơn phương của Trung Quốc trên biển Đông và khả năng Trung Quốc vũ khí hóa kinh tế để gia tăng sức ép lên Việt Nam. Những sự kiện này đã làm xói mòn lòng tin chiến lược và gia tăng nhận thức về tính dễ bị tổn thương của Việt Nam trong mối quan hệ bất đối xứng với Trung Quốc⁽²⁵⁾. Vì vậy, việc tránh phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc là cần thiết để Việt Nam duy trì vị thế đàm phán hiệu quả trong các vấn đề liên quan đến chủ quyền lãnh thổ. Ngoài ra, chiến tranh biên giới Việt - Trung Năm 1979 là sự kiện nhắc nhở về những rủi ro khi xích lại gần Mỹ, khi Việt Nam nằm cạnh một nước lớn như Trung Quốc. Điều này giải thích cho ứng xử của Việt Nam trong việc công khai ủng hộ các khía cạnh an ninh của IPS - hành động có thể bị Trung Quốc coi là chống lại mình⁽²⁶⁾. Có thể thấy, mối quan hệ lịch sử với Trung Quốc đã hình thành một bản sắc vừa hợp tác, vừa đối đầu, vừa cảnh giác, vừa duy trì quan hệ ổn định.

Đối với Mỹ, mặc dù sự khác biệt về yếu tố ý thức hệ gây ra những rào cản nhất định, nhưng mục tiêu đạt được lợi ích về an ninh và kinh tế đã chi phối mối quan hệ này. Chuyến thăm chính thức năm 2015 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng theo lời mời của Tổng

thống Barack Obama được coi là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử mang tính bước ngoặt⁽²⁷⁾. Sự kiện này minh chứng rằng, Mỹ đã công nhận tính chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tóm lại, Việt Nam theo đuổi chiến lược ngoại giao hài hòa, linh hoạt nhưng vẫn kiên định giữ vững những lợi ích quốc gia cốt lõi. Điều này nghĩa là Việt Nam không theo đuổi một chiến lược nào một cách hoàn toàn, bao gồm chiến lược cân bằng, phòng ngừa rủi ro hay phù thịnh. Hiểu về lợi ích, quyền lực hay sức mạnh vật chất và cho rằng những yếu tố này là bất biến theo như lập luận của chủ nghĩa duy lý là chưa đủ để giải thích động lực của những lựa chọn linh hoạt và khôn ngoan của Việt Nam. Thông qua cách luận giải của chủ nghĩa kiến tạo, Việt Nam có cách phản ứng tích cực, thận trọng để vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa ổn định mối quan hệ và hài hòa lợi ích với hai cường quốc. Tóm lại, trên cơ sở vận dụng linh hoạt các nguồn lực vật chất và phi vật chất, Việt Nam có thể tồn tại và phát triển trong bối cảnh tình hình chính trị quốc tế đầy biến động thông qua những tính toán chiến lược kỹ lưỡng, đa chiều. □

(1) Nguyen Manh Cuong, Kaddour Chelabi, Safia Anjum, Navya Gubbi Sateeshchandra, Svitlana Samoilenko, Kangwa Silwizya, Tran Nghiem, US-China global competition and dilemma for Vietnam's strategic choices in the South China Sea conflict, *Heritage and Sustainable Development*, 2024

(2) và (21) Xem: Hoàng Khắc Nam, *Lý thuyết quan hệ quốc tế*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2017

(3) Alexander Wendt, *Anarchy Is What States Make of It: The Social Construction of Power Politics*, JSTOR, 1992

(4) Ted Hopf, *The Promise of Constructivism in International Relations Theory*, JSTOR, 1998

(5) James Fearon, Alexander Wendt, *Rationalism v. Constructivism: A Skeptical View*, Sage, 2002

(6) *Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm lên đường thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 18/8/2024

(7) Theo Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (CSIS) của Hoa Kỳ, chiến thuật vùng xám là những hoạt động cưỡng ép về chính trị và kinh tế, nằm trong “khoảng tối” giữa hòa bình và chiến tranh

(8) Bama Andika Putra, *Vietnam's maritime governance capacity: lacking a gray zone conflict strategy*, *frontiers*, ngày 11/9/2024

(9) Bonny Lin, Michael S. Chase, Jonah Blank, Cortez A. Cooper III, Derek Grossman, Scott W. Harold, Jennifer D. P. Moroney, Lyle J. Morris, Logan Ma, Paul Orner, et al, *Regional Responses to U.S.-China Competition in the Indo-Pacific*, RAND, 12/11/2020

(10) Dr. Adnan Nawaz, Muhammad Zeeshan, Ehsan Ul Haq, *A Comparative Analysis of Sino-US Competition in the Indo-Pacific Region*, *Journal of political stability archive*, 2025

(11) USS Ronald Reagan Carrier Strike Group Visits Vietnam, US Embassy & Consulate in Vietnam, 25/6/2023

(12) USS Blue Ridge and USCGC Woesche arrive in Cam Ranh, Vietnam, US Embassy & Consulate in Vietnam, 08/7/2024

(13) Lauren Mai, Gregory B. Poling, Japhet Quitzon, *An Indispensable Upgrade: The U.S.-Vietnam Comprehensive Strategic Partnership*, CSIS, 19/8/2024

(14) Derek Grossman, *What Does Vietnam Think About America's Indo-Pacific Strategy?*, *The Diplomat*, ngày 05/8/2020

(15) Phan Trang, *Tăng cường thúc đẩy hợp tác thương mại Việt Nam - Trung Quốc*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 09/4/2025

(16) Tran Thi Mong Tuyen, *Vietnam's Stance Towards the Belt and Road Initiative (BRI)*, INSS, 07/11/2024

(17) Phan Trang, *Việt Nam - Mỹ: Nhiều thỏa thuận thương mại được ký kết trị giá lên tới 90,3 tỷ USD*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 14/3/2025

(18) Anna Nishino, *Trump comeback threatens to scuttle IPEF in its infancy*, *Nikkei Asia*, 24/02/2024

(19) Mercy A. Kuo, *Trump 2.0 and US Leadership in the Indo-Pacific*, *The Diplomat*, 12/02/2025

(20) Mercy A. Kuo, *Vietnam in US-China Trade Tensions*, *The Diplomat*, 01/4/2025

(22) Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 12/7/2003 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”

(23) Trần Nam Tiến, *Lợi ích quốc gia trong chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, năm 2013

(24) Trinh Thi My Han, Vu Tuan Anh, *Nationalism in discursive legitimation: An analysis of the Vietnamese Communist Party's 'bamboo diplomacy' discourse on digital journalism*, Sage, 23/12/2023

(25) Do Thanh Hai, *Vietnam and China: ideological bedfellows, strange dreamers*, Taylor & Francis Online, 26/5/2021

(26) Nguyen Cong Tung, *Uneasy embrace: Vietnam's responses to the U.S. Free and Open Indo-Pacific Strategy amid U.S.-China rivalry*, Taylor & Francis Online, 02/3/2021

(27) *Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội đàm với Tổng thống Obama*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 08/7/2015